TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HC-ST
Ngày: 10-6-2022
"Kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và bà Nguyễn Thị Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 22/2021 /TLST-HC ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/ QĐXXST-HC ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Th, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T - Chức vụ: Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo giấy ủy quyền số 18/UQ-UBND ngày 21/01/2022); địa chỉ: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Văn L - Chức vụ: Chủ tịch; địa chỉ: xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bà Võ Thị L; địa chỉ cư trú: thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Th theo giấy ủy quyền ngày 10/5/2022), ông Thiết có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L thống nhất trình bày:

Gia đình ông tự khai phá thửa số 485, tờ bản đồ số 10, tại thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình từ năm 2005. Sau khi khai hoang gia đình ông sử dụng để trồng rau màu được khoảng hai năm thì chuyển sang sử dụng đúc gạch Block cho đến bây giờ. Trong quá trình sử dụng đất từ năm 2005 đến năm 2019 không có ai có ý kiến gì, nên nhiều lần ông làm đơn gữi đến các cấp Chính quyền xem xét đề nghị cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ông đang sử dụng, nhưng Chính quyền các cấp không xem xét mà cho rằng đất này được quy hoạch đất nghĩa địa. Trên đất gia đình ông có xây dựng 02 nhà xưởng bằng bê tông cốt thép, mái lợp tôn có diện tích 64m^2 để đặt 01 máy đúc gạch Block diện tích 21m^2, đặt 3.2 tấn xi măng có diện tích 09m^2, để 15.321 viên gạch Block có diện tích 370m^2, 06m^3 đá mạt diện tích 06m^2, 02m^3 cát diện tích 03m^2. Đến cuối năm 2019 do có đơn kiến nghị gữi đến UBND huyện cho rằng cơ sở sản xuất Gạch của ông gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, Uỷ ban nhân dân huyện đã tiến hành kiểm tra đối với thửa đất. Qua nhiều lần kiểm tra cho rằng gia đình ông đã sử dụng trái pháp luật thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10 nhưng không nói rõ lý do. Khi lập biên bản vi phạm hành chính không ghi rõ thời điểm ông vi phạm, mà Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện xử phạt hành chính đối với ông là trái pháp luật. Đất do gia đình ông khai hoang từ năm 2005, năm 2008 làm xưởng xản xuất gạch Block, tại thời điểm ông xây dựng nhà xưởng cơ quan chức năng không lập biên bản vi phạm. Gia đình ông sử dụng 15-16 năm mới xử phạt là không đúng. Khi ông sử dụng đất và xây dựng cơ sở sản xuất đã mượn đất của thôn Hoành V (bằng miệng) và nộp cho thôn mỗi năm 1.500.000 đồng. Nhiệm kỳ của Chủ tịch UBND huyện trước đã có hỗ trợ bằng tiền cho hộ sản xuất gạch giống ông. Gia đình ông sử dụng đất ổn định từ trước ngày 01/7/2014 cho đến nay, không có tranh chấp thì được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do đó, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q, căn cứ vào Điều 57, Điều 68 Luật xử phạt vi phạm hành chính và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông là không đúng. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q.

Quá trình giải quyết vụ án, văn bản ghi ý kiến, tại các buổi đối thoại và phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày:

Năm 2019, nhiều hộ dân gửi đơn kiến nghị đến UBND huyện Q về việc hai cơ sở sản xuất gạch Block đã xây dựng trái pháp luật trên đất thuộc xã quản lý, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cuộc sống và ảnh hưởng đến tâm linh vì gần khu nghĩa địa. UBND huyện và UBND xã đã nhiều lần làm việc với các cơ sản sản xuất, trong đó có cơ sở của ông Th. Ngày 25/10/2019, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q phối hợp với UBND xã A và đội Cảnh sát Kinh tế Môi trường Công an huyện Q tiến hành kiểm tra thực địa xác định. Cơ sở sản xuất gạch Block của ông Th xây dựng trên một phần diện tích thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10, xã

A, huyện Q, loại đất nghĩa trang, nghĩa địa, đi vào hoạt động từ năm 2010, hộ sử dụng vào mục đích làm nhà xưởng, nhà kho, sân bãi, đường nội bộ, công suất sản xuất trung bình 15.000 viên/tháng, có 05 lao động thường xuyên làm việc tại cơ sở, khoảng cách của cơ sở đến khu dân cư gần nhất khoảng 05m, giáp tuyến đường T - A - V, công trình xử lý chất thải của cơ sở xây dựng chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, rác thải sản xuất, sinh hoạt cơ sở tự thu gom, xử lý; sân bãi đường nội bộ là đường đất. Đồng thời yêu cầu ông Th ngừng hoạt động từ ngày 05/11/2019. Tại biên bản kiểm tra, ông Th xin được gia hạn thời gian để giải quyết hàng hóa tồn động và tìm địa điểm phù hợp để tiếp tục sản xuất. Ngày 21/11/2019, UBND huyện Q có Công văn số 1107/UBND-TNMT về việc xử lý cơ sở sản xuất gạch Block tại xã A, yêu cầu ngừng hoạt động, tháo dỡ các công trình xây dựng trên đất, di chuyển máy móc ra khỏi khu đất, tập trung giải quyết các hàng hóa, vật liệu trả lại mặt bằng trước ngày 31/12/2019. Sau đó, các ngày 15/01/2020, 31/12/2020, 16/4/2021 và ngày 20/5/2021, UBND huyện Q đã có Văn bản đôn đốc thực hiện. Tuy nhiên, cơ sở sản xuất gạch Block của ông Th vẫn tiếp tục hoạt động.

Ngày 23/6/2021, UBND xã A tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Th, ông Th đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: Chiếm đất bằng chưa sử dụng do UBND xã A quản lý để sản xuất, kinh doanh gạch Block, cụ thể đã chiếm 0,1203 ha (1.203m^2) đất bằng tại thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10, thôn H, xã A để xây dựng hai nhà xưởng bằng bê tông cốt thép, mái lợp tôn diện tích 64m^2 để đặt máy đúc gạch; đặt 01 máy đúc gạch block diện tích 21m^2; 3.2 tấn xi măng diện tích 09m^2; để 15.321 viên gạch block diện tích 370m^2; 06m^3 đá mạt diện tích 06m^2; 02m^3 cát diện tích 03m^2; đường đi nội bộ diện tích 730m^2, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và có Văn bản số 41/UBND về việc chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai cho UBND huyện Q xử lý theo thẩm quyền. Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 29/6/2021, Chủ tịch UBND huyện Q căn cứ vào các Điều 57, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị Đinh số 91/2019/NĐ-CP ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn Th; hình thức xử phạt chính là phạt tiền 10.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm. Biên bản vi phạm hành chính đã được người lập biên bản và người vi phạm ký. Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được lập theo biểu mẫu quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ. Vì vậy, ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tuyên hủy Quyết định 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q về xử phạt vi phạm hành chính là không có cơ sở. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét bác đơn khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Văn Th chấp hành nghiêm túc Quyết định số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q về xử phạt vi phạm hành chính, tự giác tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng vi phạm, trả lại đất cho nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi đối thoại và tại phiên tòa người đại diện của UBND xã A, huyện Q có ý kiến trình bày:

Đại diện UBND xã nhất trí như phần trình bày của Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Q về quá trình lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Th. Còn về nguồn gốc thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10, thôn H, xã A từ thời điểm năm 1994 sau khi chia đất theo Nghị định 64/CP thì vùng đất này là đất mạ màu. Đến năn 2004 và 2014 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa thì UBND xã A, huyện Q đã dành một phần làm quỹ đất sử dụng cho mục đích công cộng, nằm gần với đất nghĩa địa, nên khi đo vẽ gộp lại thành đất nghĩa địa, nhưng đều là đất do xã quảng lý. Trước đây dân cư thưa nên chưa có khiếu nại gì, sau này khi dân ở đông hơn họ đã có đơn kiến nghị về việc cơ sở sản xuất gạch Block gây ô nhiễm môi trường. UBND xã và UBND huyện đã nhiều lần làm việc với cơ sản sản xuất của ông Th, nhưng ông Th vẫn không di dời nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền. Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Q là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Th và buộc ông Th thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện Q.

Tại phiên toà, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu: Về tố tụng. Đây là khiếu kiện về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Chủ tịch UBND huyện, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L đều vắng mặt không có lý do, nhưng tại phiên tòa bà đã ủy quyền cho ông Th tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật; Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 17/7/2021, ông Nguyễn Văn Th có đơn khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q. Đây là Quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân

dân tỉnh Quảng Bình, đơn khởi kiện nằm trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Th, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q.

Sau khi nhận được Văn bản số 41/UBND, ngày 23/6/2021 của UBND xã A, huyện Q về việc chuyển hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (kèm theo hồ sơ vụ việc) để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 29/3/2012, Chủ tịch UBND huyện Q căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định cơ sở sản xuất, kinh doanh gạch Block của ông Nguyễn Văn Th có hành vi vi phạm hành chính, chiếm đất bằng chưa sử dụng do UBND xã A, huyện Q quản lý, cụ thể: đã chiếm 0,1203 ha (1.203m^2) đất bằng tại thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10, thôn H, xã A là quỷ đất sử dụng cho mục đích công cộng, nằm gần với đất nghĩa địa, nên khi đo vẽ bản đồ địa chính đã gộp lại thành đất nghĩa địa để xây dựng nhà xưởng đặt máy đúc gạch Block, làm sân bãi để nguyên vật liệu và đường đi nội bộ là vi phạm quy định về lĩnh vực quản lý đất đai, nên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 đối với ông Nguyễn Văn Th. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC là đúng thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38, các Điều 57, 58, 66, 67 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về căn cứ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q.

Thửa đất mà ông Nguyễn Văn Th đang sử dụng để làm nơi kinh doanh, sản xuất gạch Block, ông Th cho rằng là do gia đình ông khai hoang từ năm 2005. Sau khi khai hoang gia đình ông sử dụng để trồng rau màu được khoảng hai năm thì chuyển sang sử dụng làm nơi sản xuất gạch Block để bán cho đến bây giờ. Trong quá trình sử dụng đất từ năm 2005 đến năm 2019 không có ai có ý kiến gì, nên thuộc quyền sử dụng của ông, nhưng có lúc ông khai là do gia đình ông thuê của thôn H, xã A, tại phiên tòa ông khai sau khi ông xây dựng nhà xưởng đặt máy đúc gạch Block, làm sân bãi để nguyên vật liệu và đường đi nội bộ để sản xuất, kinh doanh gạch Block thì ông báo với thôn H và thôn H yêu cầu ông nộp mỗi năm 1.500.000 đồng/năm cho thôn theo Hương ước thôn quy định. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra, xem xét, giải quyết kiến nghị của Công dân đã xác định cơ sở sản xuất, kinh doanh gạch Block của ông Nguyễn Văn Th được xây dựng trên một phần diện tích thửa đất số 485, tờ bản đồ số 10 xã A, là loại đất dùng vào mục đích công cộng, do xã A quản lý, nhưng thôn H, xã A để ông Th sử dụng vào mục đích làm nhà xưởng sản xuất, kinh doanh gạch Block, sân bãi, đường đi nội bộ và thu tiền theo hương ước 1.500.000 đồng/năm là không đúng, nên thôn H đã chấm dứt việc thu tiền của ông Th. Ngoài ra, việc ông Th xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng và hoạt động. Do đó,

UBND xã A đã lập biên bản yêu cầu ông Th ngừng hoạt động sản, xuất kinh doanh gạch Block từ ngày 05/11/2019. Ông Th đã nhất trí ký vào biên bản và cam kết ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh gạch Block và tháo gỡ các công trình xây dựng trên đất, di chuyển máy móc ra khỏi khu đất, tập trung giải quyết hàng hoá, vật liệu trả lại mặt bằng cho UBND xã theo biên bản, nhưng ông Th xin thêm thời gian để giải quyết hàng hoá còn tồn đọng và tìm địa điểm phù hợp tiếp tục sản xuất, nhưng sau đó ông Th không thực hiện, nên UBND xã A tiếp tục lập biên bản yêu cầu ngừng sản xuất gạch Block khi chưa được cấp phép, yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và di chuyển hàng hoá để trả mặt bằng cho UBND xã trước ngày 01/5/2021, nhưng ông Th vẫn không thực hiện. Vì vậy, ngày 23/6/2021, UBND xã An Ninh tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Văn Th, đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, chiếm đất bằng chưa sử dụng do UBND xã A quản lý, ông Th đã ký vào biên bản. Do không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của UBND xã, nên đã chuyển hồ sơ lên Chủ tịch UBND huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Chủ tịch UBND huyện Q căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Th về hành vi chiếm đất bằng chưa sử dụng do UBND xã A quản lý, với hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, để trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là có căn cứ, phù hợp với hành vi mà ông Th đã vi phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q là đảm bảo đúng thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục, căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính để xử bác yêu cầu của người khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn Th không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng Hành chính.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 57, 58, 66, 67 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th, về yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPVPHC ngày 29/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Thiết đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 31AA/2021/0004767 ngày 25/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà HC; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Viết Hải